TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2022/HS-ST
Ngày: 04-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tao;

2. Bà Phạm Kim Tuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Trong Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST Ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST - HS Ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Thanh H, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Z Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Huy D, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Ngày 26/06/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 08 năm 6 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 123/2015/HSST. Ngày 05/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí

Tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 09/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Thị N**, sinh năm 2003

Địa chỉ: A, Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Bùi Đình T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: X, Tổ 16, ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

2/ Ông **Bùi Hạnh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: C ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, Hện Hóc Môn, Thành phố

Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

3/ Ông **Nguyễn Văn D** là Chủ hộ kinh doanh Cầm Đồ Thành Công Phát;

Địa chỉ: B ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thanh H, anh Nguyễn Thanh P và anh Thị N cùng làm bảo vệ tại khu dân cư Nine South.

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên Vũ Thanh H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Thị N mang đi bán hoặc cầm cố lấy tiền.

Khoảng 11 giờ 30 phút Ngày 06/3/2022, Vũ Thanh H đã nhờ anh Nguyễn Thanh P chở đến chốt mục tiêu bảo vệ cổng số 1 của khu dân cư Nine South gặp anh Thị N để hỏi mượn xe của anh N. Khi gặp mặt anh N thì xe mô tô của anh N đang dựng ngay trước cửa chốt cổng bảo vệ *(trên xe có cắm sẵn chìa khóa)*. H đi vào trong chốt gặp anh N hỏi mượn xe nói là để đi tuần tra. Anh N tưởng H cần xe để đi tuần tra là thật nên đồng ý. H ra lấy xe của anh N điều khiển vào phía trong khu dân cư Nine South mục đích để cho anh N khỏi nghi ngờ rồi vòng xe ra phía sau cổng số 2 của khu dân cư Nine South gặp anh Phú *(vị trí trực chốt của H và anh P)*, H nói với anh Phú là ở lại trực còn H đi mua cơm và điều khiển xe chạy ra đường Nguyễn Hữu Thọ tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh N, H điều khiển xe đến địa chỉ 70/9 Tổ 16, ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Bùi Đình T1 là bạn của H và nói dối với anh T1 chiếc xe H đang chạy là do vợ H mua, giấy tờ xe thì do cha của H giữ, vì đang cần tiền, nên nhờ anh T1 mang xe đi cầm cố. Vì tin lời H nên anh T1 đồng ý nên đã mang xe biển số 59Z1-539.11 đến tiệm cầm đồ Thành Công Phát gặp anh Bùi Hạnh T là nhân viên tiệm cầm đồ. Tại đây, anh T cho anh T1 biết xe mô tô biển số 59Z1-539.11 nếu có giấy tờ thì cầm được 20.000.000 đồng. Anh Tài thỏa thuận lấy trước 10.000.000 đồng, khi nào mang giấy tờ xe đến thì lấy 10.000.000 đồng còn lại thì anh T đồng ý đồng thời anh T1 để lại 1.000.000 đồng đóng lãi cho cửa tiệm rồi về gặp H đưa 9.000.000 đồng cho H. H trả cho anh Tài 2.000.000 đồng tiền H mượn của anh Tài trước đó, 7.000.000 đồng còn lại H tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày, do không thấy H trả xe nên anh N gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy. Khoảng 21h00 ngày hôm sau là ngày 07/3/2022, anh N phát hiện H đang điều khiển xe mô tô biển số 83F6-3373 ở khu vực chợ Hạnh Thông Tây thuộc Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã giữ H lại và đưa đến trụ sở Công an Phường 11, quận Gò Vấp trình báo.

Tại Công an Phường 11, quận Gò Vấp, Vũ Thanh H đã khai nhận toàn bộ sự việc do đó Công an Phường 11, quận Gò Vấp đã lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp. rồi sau đó chuyển giao việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè, Vũ Thanh H đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Nhà Bè, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MXKING 150, màu sơn xanh, biển số 59Z1-539.11, số máy G3E6E0622744, số khung MH3UG0750MK085983, mua mới vào tháng 10/2021, đã qua sử dụng mà bị cáo chiếm đoạt của anh N có giá là 41.850.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thanh H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-NB Ngày 31 tháng 5 năm 2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Vũ Thanh H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Về việc xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59Z1-539.11 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè đã ra trả cho anh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 83F6-3373 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh chưa tìm được chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử giao cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Nhà Bè đăng báo tìm chủ sở hữu, hết hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Bùi Đình T1 là người mang chiếc xe mô tô biển số 59Z1-539.11 đi cầm cố giúp cho H. Anh Tài không biết đây là tài sản do H lừa đảo chiếm đoạt được của người khác mà có. Số tiền 2.000.000 đồng H đưa cho anh Tài là tiền H trả nợ anh Tài do H đã mượn của anh T1 trước đó và anh Tài đã sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè không xử lý hình sự với anh T1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn D là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành Công Phát, anh Trần Hữu Thành – đại diện theo ủy quyền của hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành Công Phát bị thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng do đã giao số tiền này cho anh T1 khi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 59Z1-539.11. Tuy nhiên Qua làm việc, anh D, anh T không yêu cầu H bồi thường thiệt hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an Hện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Hện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thanh H đã thừa nhận: Vào ngày 06/3/2022, chính bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 59Z1-539.11, nhãn hiệu YAMAHA, số loại MX KING150 của anh Thị N có giá là 41.850.000 đồng.

Sự thừa nhận của bị cáo Vũ Thanh H tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Vũ Thanh H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Vũ Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Vũ Thanh H là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Bị cáo Vũ Thanh H là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tài sản này không phải là của mình nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu hợp pháp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn D là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành Công Phát, anh Trần Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của hộ kinh doanh dịch vụ

cầm đồ Thành Công Phát bị thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng do đã giao số tiền này cho anh T1 khi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 59Z1-539.11. Tuy nhiên qua làm việc, anh D, anh Thành không yêu cầu H bồi thường thiệt hại vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô mô tô biển số 59Z1-539.11 cho anh Thị N là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 83F6-3373, số máy SD018333, số khung VMXPCG0011U300995, tình trạng đã qua sử dụng. H khai nhận xe do H mượn của một người bạn tên VA ở ngoài xã hội không rõ nhân thân lai lịch sử dụng. Qua xác minh chưa tìm được chủ sở hữu. Giao cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Nhà Bè đăng báo tìm chủ sở hữu, hết hạn 01 năm kể từ ngày Thi hành án dân sự Huyện Nhà Bè đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Bùi Đình T1 là người mang chiếc xe mô tô biển số 59Z1-539.11 đi cầm cố giúp cho H. Anh Tài không biết đây là tài sản do H lừa đảo chiếm đoạt được của người khác mà có. Số tiền 2.000.000 đồng H đưa cho anh Tài là tiền H trả nợ anh Tài do H đã mượn của anh Tài trước đó và anh Tài đã sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhà Bè không xử lý hình sự với anh Tài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thanh H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Thanh H **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 09/3/2022.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao cơ quan Thi hành án dân sự Hện Nhà Bè tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 83F6-3373, số máy SD018333, số khung VMXPCG0011U300995, tình trạng đã qua sử dụng. Hết hạn 01 năm kể từ Ngày cơ quan Thi hành án dân sự Hện Nhà Bè đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho số 2022-NK31 Ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Nhà Bè).

Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn D là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành Công Phát, anh Trần Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành Công Phát không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Hện Nhà Bè;
- Công an Hện Nhà Bè;
- Chi cục THADS Hện Nhà Bè;
- Thi hành án HS Hện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa, T30;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long